TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 186/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2026/LHST – HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị A, sinh năm 1988

- Bị đơn: Anh Cao Đình B, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn Công An, xã Trần Phú, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78/2009 ngày 15 tháng 12 năm 2009 tại UBND xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ (nay là phường Chương Mỹ), thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị A và anh Cao Đình B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ngô Thị A và anh Cao Đình B có 02 con chung, gồm: Cháu Cao Đình C, sinh ngày 01/4/2011 và cháu Cao Thị H, sinh ngày 07/11/2017. Anh chị thỏa thuận giao 02 cháu (H và C) cho anh B trực tiếp nuôi

dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền án phí số 0000176 ngày 06/01/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận chị A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Cơ quan THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang